

I. TRẮC NGHIỆM

- Câu 1:** Thời hiện đại, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba còn được gọi là
A. cách mạng 4.0. B. cách mạng kỹ thuật số.
C. cách mạng kỹ thuật. D. cách mạng công nghệ.
- Câu 2:** World Wide Web (WWW) là phát minh của ai?
A. Tim Béc-nơ-ly. B. Thô-mát Mít. C. Giôn Béc-lơ. D. Thô-mát Ê-đi-xon.
- Câu 3:** Thành tựu quan trọng đầu tiên của các mạng công nghiệp lần thứ ba là
A. Ro bot. B. vệ tinh. C. tàu chiến. D. máy tính điện tử.
- Câu 4:** Công ty đã bán chiếc điện thoại di động đầu tiên trên thị trường là
A. Sam sung. B. Motorola. C. Nokia. D. Oppo.
- Câu 5:** Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bắt đầu từ
A. đầu thế kỷ XVIII. B. đầu thế kỷ XIX. C. đầu thế kỷ XX. D. đầu thế kỷ XXI.
- Câu 6:** Robot đầu tiên được cấp quyền công dân như con người là
A. Xô phi-a. B. Robear. C. Paro. D. Asimo.
- Câu 7:** Robot trí tuệ nhân tạo đầu tiên của Việt Nam chế tạo phục vụ cho ngành
A. Kinh tế. B. Giáo dục. C. Quân sự. D. Công nghệ thông tin.
- Câu 8:** Kho dữ liệu khổng lồ rất quan trọng trong sự phát triển của công nghệ trong thời đại 4.0 đó là
A. Cloud. B. AI. C. In 3. D. Big Data.
- Câu 9:** Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm mờ ranh giới giữa vật lý, sinh học và
A. kỹ thuật số. B. hóa học. C. internet. D. trí tuệ nhân tạo.
- Câu 10:** Thành tựu trong công cuộc chinh phục vũ trụ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba gắn liền với hai cường quốc Mỹ và
A. Anh. B. Trung Quốc. C. Liên Xô. D. Ấn Độ.
- Câu 11:** Thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư **không** bao gồm
A. internet. B. máy hơi nước. C. công nghệ thông tin. D. máy tính.
- Câu 12:** Tự động hóa và công nghệ Robot ra đời có điểm hạn chế là gì?
A. Nguy cơ người lao động bị mất việc làm.
B. Gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.
C. Gây ra sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.
D. Con người bị lệ thuộc vào thiết bị thông minh.
- Câu 13:** Những thành tựu đạt được trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kỳ hiện đại đã đưa loài người bước sang thời đại
A. “văn minh công nghiệp”. B. “văn minh nông nghiệp”.
C. “văn minh thông tin”. D. “văn minh siêu trí tuệ”.
- Câu 14:** Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã dẫn tới sự ra đời của
A. Chủ nghĩa tư bản hiện đại. B. Chủ nghĩa phát xít.
C. Chủ nghĩa quân phiệt. D. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.
- Câu 15:** Trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thành tựu nào được sử dụng trong các lĩnh vực quản lý đô thị, thời trang?
A. Internet kết nối vạn vật. B. Trí tuệ nhân tạo.

C. Công nghệ in 3.

D. Công nghệ na-no.

Câu 16: Cách mạng công nghiệp 4.0 có những tác động tích cực đối với nhân loại, tuy nhiên nó cũng có điểm hạn chế về vấn đề

A. ô nhiễm môi trường.

B. An ninh mạng.

C. quyền riêng tư.

D. an ninh mạng và quyền riêng tư.

Câu 17: Các cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại có tác động **tiêu cực** nào đối với đời sống văn hóa?

A. Mở rộng giao lưu giữa con người với con người.

B. Đưa tri thức xâm nhập sâu vào nền sản xuất.

C. Xung đột giữa văn hóa truyền thống và hiện đại.

D. Thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau hơn.

Câu 18: Văn minh phương Tây xâm nhập vào Đông Nam Á trong khoảng thời gian nào?

A. Đầu Công nguyên.

B. Thế kỉ VII - thế kỉ X.

C. Thế kỉ X - thế kỉ XV.

D. Thế kỉ XVI - thế kỉ XIX.

Câu 19: Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, văn minh Đông Nam Á có sự phát triển như thế nào?

A. Sự ra đời và bước đầu phát triển của các nhà nước là thành tựu nổi bật nhất.

B. Văn minh Đông Nam Á đã định hình bản sắc với những thành tựu đặc sắc.

C. Văn minh phương Tây đem đến những sắc thái mới cho văn minh Đông Nam Á.

D. Văn minh Đông Nam Á có sự tiếp xúc, giao lưu với văn minh phương Tây.

Câu 20: Trên cơ sở nền văn minh bản địa, cư dân Đông Nam Á cổ đại đã sớm tiếp thu ảnh hưởng các nền văn minh nào sau đây?

A. Ấn Độ, Trung Hoa.

B. Ấn Độ, phương Tây.

C. Trung Hoa, phương Tây.

D. Ấn Độ, Trung Hoa, phương Tây.

Câu 21: Thành tựu nổi bật của nền văn minh ĐNA giai đoạn từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII đó là

A. sự xâm nhập và lan tỏa của Hồi giáo.

B. sự du nhập của văn hóa phương Tây.

C. sự ra đời và bước đầu phát triển của nhà nước.

D. văn học đạt nhiều thành tựu to lớn.

Câu 22: Hình ảnh bó lúa vàng được đặt ở vị trí trung tâm lá cờ ASEAN **không** thể hiện ý nghĩa nào sau?

A. Nền kinh tế chủ yếu của các nước là nông nghiệp.

B. Thể hiện sự gắn kết giữa các nước trong khu vực.

C. Số lượng thành viên của ASEAN.

D. Tượng trưng cho sự không ổn định.

Câu 23: Người Việt sáng tạo ra chữ Nôm trên cơ sở

A. chữ Hán của Trung Quốc.

B. chữ Phạn của Ấn Độ.

C. chữ La-tinh của La Mã.

D. chữ hình nôm của Lương Hà.

Câu 24: Trước khi sáng tạo ra chữ viết riêng, cư dân Đông Nam Á tiếp thu

A. chữ viết cổ của Ấn Độ. B. chữ Chăm cổ. C. chữ Khơ-me cổ. D. chữ Nôm.

Câu 25: Những tác phẩm điêu khắc nào sau đây **không** mang tính chất tôn giáo?

A. tượng thần.

B. tượng Phật.

C. phù điêu.

D. Hoa hồng.

Câu 26: Công trình nào sau đây thuộc kiến trúc Phật giáo lớn nhất Đông Nam Á?

A. Thạt Luồng (Lào).

B. Kinh thành Huế (Việt Nam).

C. Đền Ăng-co-vát (Cam-pu-chia).

D. Thánh địa Mỹ Sơn (Việt Nam).

Câu 27: “Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mừng mười tháng ba”

Ngày giỗ tổ Hùng Vương của Việt Nam hàng năm là một biểu hiện của hình thức thức tín ngưỡng, tôn giáo nào?

- A. Phật giáo.
- B. Tín ngưỡng thờ thần.
- C. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.
- D. Hin-đu giáo.

Câu 28: Ý nào sau đây là nguy cơ của nền văn minh Đông Nam Á trước xu thế toàn cầu hóa của nhân loại hiện nay?

- A. Phát triển ngày càng đa dạng, phong phú hơn.
- B. Tiếp nhận thêm nhiều yếu tố văn hóa mới tích cực.
- C. Đánh mất dần bản sắc văn hóa của các dân tộc.
- D. Học hỏi được những tiến bộ kỹ thuật bên ngoài.

Câu 29: Sau khi chữ viết ra đời cư dân Đông Nam Á cổ trung đại đã tạo dựng nền văn học

- A. dân gian.
- B. viết.
- C. chữ Hán.
- D. chữ Phạn.

Câu 30: Quần thể chùa tháp Pa-gan là một trung tâm kiến trúc kì vĩ nằm ở quốc gia Đông Nam Á nào?

- A. Cam-pu-chia.
- B. Mi-an-ma.
- C. Ma-lai-xi-a.
- D. Thái Lan.

Câu 31: Thời cổ trung đại, tôn giáo nào sau đây đã trở thành quốc giáo ở một số quốc gia Đông Nam Á trong một thời gian dài?

- A. Thiên Chúa giáo.
- B. Bà-la-môn giáo.
- C. Phật giáo.
- D. Hin-đu giáo.

Câu 32: Đền, chùa, tháp là các công trình kiến trúc thuộc dòng kiến trúc

- A. dân gian.
- B. tôn giáo.
- C. cung đình.
- D. tâm linh.

Câu 33: Ngày nay ở Đông Nam Á, quốc gia nào được xem là quốc gia Hồi giáo lớn nhất?

- A. Ma-lai-xi-a.
- B. In-đô-nê-xi-a.
- C. Phi-lip-pin.
- D. Mi-an-ma.

Câu 34: Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc còn được gọi là văn minh

- A. Sông Hồng.
- B. Phù Nam.
- C. Sa Huỳnh.
- D. Trống đồng.

Câu 35: Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Việt cổ thuộc khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A. Khu vực Bắc bộ và Bắc Trung bộ.
- B. Khu vực Trung bộ ngày nay.
- C. Khu vực Nam bộ ngày nay.
- D. Cư trú rải rác trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Câu 36: Kinh tế chính của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. săn bắn, hái lượm.
- B. nông nghiệp lúa nước.
- C. thương nghiệp.
- D. thủ công nghiệp.

Câu 37: Bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc được tổ chức

- A. Vua –Quan văn, quan võ – Lạc dân.
- B. Vua –Quan lạc, quan võ – Lạc dân.
- C. Vua – Quý tộc, vương hầu – Bô chính.
- D. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Bô chính.

Câu 38: Hiện vật nào sau đây tiêu biểu cho trình độ chế tác của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Trống đồng Đông Sơn.
- B. Tiền đồng Óc Eo.
- C. Phù điêu Khương Mỹ.
- D. Tượng Phật Đồng Dương.

Câu 39: Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố sau?

*Vua nào công đức lưu danh,
Dựng nước Âu Lạc, xây thành Cổ Loa?.*

Câu 40: Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỉ VII TCN.
- B. Thế kỉ III TCN.
- C. Thế kỉ I.
- D. Thế kỉ V.

Câu 41: Loại hình nhà ở phổ biến của người Việt cổ là

- Câu 42:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Việt cổ?
- A. Nguồn lương thực chủ yếu là gạo nếp, gạo tẻ.
B. Lấy thương mại đường biển làm nguồn sống chính.
C. Nhà ở phổ biến là kiểu nhà sàn từ gỗ, tre, nứa,....
D. Phương tiện đi lại chủ yếu trên sông là thuyền, bè.
- Câu 43:** Nhận xét nào sau đây thể hiện **đúng** đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?
- A. Xây dựng bộ máy chuyên chế ở trình độ cao.
B. Bộ máy nhà nước đảm bảo tính dân chủ.
C. Bộ máy nhà nước sơ khai chưa thể hiện chủ quyền.
D. Tổ chức đơn giản, sơ khai nhưng thể hiện được chủ quyền.
- Câu 44:** Trong đời sống thường ngày, nam giới người Việt cổ mặc trang phục như thế nào?
- A. Mặc áo ngắn, đóng khố, đi guốc mộc.
B. Mặc áo the, đội khăn xếp, đi guốc mộc.
C. Đóng khố, để mình trần, đi chân đất.
D. Đóng khố, đi dép làm từ mo cau.
- Câu 45:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng các tín ngưỡng của người Việt cổ?
- A. Thờ Thiên Chúa.
B. Thờ các vị thần tự nhiên.
C. Thờ cúng tổ tiên.
D. Thờ các vị thủ lĩnh.
- Câu 46:** Người Việt cổ **không** có phong tục nào dưới đây?
- A. Ăn trầu.
B. Xăm mình.
C. Làm bánh chưng, bánh dày.
D. Li xì cho trẻ em vào dịp Tết.
- Câu 47:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng cơ sở về điều kiện tự nhiên dẫn đến sự hình thành của văn minh Văn Lang - Âu Lạc?
- A. Phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Đông giáp biển.
B. Có nhiều sông lớn, đồng bằng màu mỡ.
C. Nguồn tài nguyên khoáng sản nghèo nàn.
D. Chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 48:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc?
- A. Xã hội phân hóa thành 2 tầng lớp: chủ nô và nô lệ.
B. Quý tộc là những người giàu, có thế lực.
C. Nông dân tự do chiếm đại đa số dân cư.
D. Nô tì là tầng lớp thấp kém nhất trong xã hội.
- Câu 49:** Kinh đô của nhà nước Văn Lang được đặt tại đâu?
- A. Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ).
B. Phong Khê (Đông Anh, Hà Nội).
C. Vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội).
D. Vùng cửa sông Bạch Đằng (Hải Phòng).
- Câu 50:** Nội dung nào sau đây mô tả **không đúng** về nhà nước Âu Lạc?
- A. Có vũ khí tốt, thành Cổ Loa kiên cố.
B. Kinh đô đóng tại vùng Phong Khê.
C. Lãnh thổ thu hẹp hơn so với Văn Lang.
D. Đứng đầu nhà nước là An Dương Vương.

Câu 1. Thành tựu cách mạng công nghiệp lần thời hiện đại ? Tác động của cách mạng công nghiệp đến cuộc sống bản thân em ?

Câu 2. Cơ sở hình thành thành, tư tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?